

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị
về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học
phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới**

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị “Về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới” (gọi tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

2. Cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 36-NQ/TW phù hợp với thực tế của Tỉnh và từng địa phương, đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước.

3. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; huy động sự vào cuộc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống; tranh thủ hợp tác và sự hỗ trợ của quốc tế; tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, sản xuất, thương mại hóa các sản phẩm từ công nghệ sinh học trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Xây dựng ngành công nghệ sinh học của tỉnh có nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, tài chính đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

- Triển khai nghiên cứu, phát triển các công nghệ sinh học thế hệ mới, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ở một số lĩnh vực quan trọng; tiếp cận và làm chủ công nghệ sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học ứng dụng trong nông nghiệp, công nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường.

- Công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng; doanh nghiệp công nghiệp sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng, thay thế ít nhất 50% sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu; đóng góp 7% vào GRDP; bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Thanh Hóa là tỉnh có đủ năng lực làm chủ và ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực; công nghệ sinh học đóng góp từ 10-15% vào GRDP.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp về vai trò, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân; quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một nội dung, nhiệm vụ được xác định trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, ngành, lĩnh vực; cụ thể hóa nội dung phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học gắn với thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị và của Tỉnh.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về nội dung, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW tại các địa phương, đơn vị; nâng cao chất lượng các chuyên mục, phóng sự, tin, bài tuyên truyền, giới thiệu về thành tựu công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuyên truyền, cổ vũ, kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình, hoạt động hiệu quả trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

2. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh; thu hút có hiệu quả các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học; sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, quốc phòng, an ninh; khuyến khích đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, miền núi, biên giới; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm công nghệ sinh học; đào tạo, sử dụng nguồn

nhân lực công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ chế bảo đảm mối liên kết, gắn bó giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Xây dựng, triển khai các chương trình khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

- Ưu tiên đầu tư, hỗ trợ kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực.

- Tạo lập thị trường thuận lợi, thúc đẩy việc hình thành và phát triển ngành công nghiệp sinh học trong nông nghiệp để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các sản phẩm, hàng hóa chủ lực ở quy mô công nghiệp, có chất lượng và sức cạnh tranh cao trên thị trường, phục vụ tốt việc tiêu dùng và xuất khẩu.

- Khuyến khích chuyển giao, tiếp nhận và nhập khẩu các công nghệ mới, có hiệu quả kinh tế; đưa nhanh và ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp vào sản xuất và đời sống. Thúc đẩy mạnh việc thành lập các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, khuyến khích doanh nghiệp hoạt động và đầu tư vào lĩnh vực chuyển giao công nghệ, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm, hàng hóa do công nghệ sinh học nông nghiệp tạo ra. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp được hưởng những chính sách ưu đãi cao nhất theo quy định hiện hành của nhà nước về vay vốn, thuế và quyền sử dụng đất đai.

- Chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; các vắc xin và chế phẩm sinh học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới phát sinh, tạo lập ngân hàng gen, góp phần xây dựng nền nông nghiệp tuần hoàn, thông minh, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý hiếm.

- Chủ động tiếp cận, làm chủ công nghệ gen thế hệ mới; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, xây dựng tiềm lực công nghệ sinh học. Tập trung đầu tư nghiên cứu có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu mở về công nghệ sinh học trong các lĩnh vực, về thành tựu ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu có chọn lọc, tập trung nghiên cứu tạo ra được những sản phẩm có chất lượng tham gia vào thị trường khoa học và công nghệ.

- Phát triển, ứng dụng, hiện đại hoá công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị cao từ nguồn nguyên liệu trong tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế. Tập trung nghiên cứu, sản xuất thuốc, vắc xin đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh; nghiên cứu công nghệ tế bào gốc trong công nghiệp dược phẩm, công nghệ gen, sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược.

- Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện với môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế biển.

- Tập trung xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh. Triển khai quy hoạch phát triển công nghiệp sinh học theo quy định của Trung ương, khai thác tối đa lợi thế vùng nhằm sản xuất các sản phẩm chủ lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; liên kết các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm công nghệ sinh học.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao của thế giới, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động ứng phó có hiệu quả với tình huống khủng bố bằng tác nhân sinh học, chiến tranh sử dụng vũ khí sinh học; xử lý chất độc hoá học; bảo đảm an ninh sinh học trong nghiên cứu, sản xuất, làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ quê hương, đất nước trong tình hình mới.

4. Xây dựng nguồn nhân lực, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp công nghệ sinh học, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ sinh học. Gắn đào tạo nhân lực với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn, bảo đảm số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ nhà khoa học đầu ngành, hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu có uy tín trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao.

- Tăng cường đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trong đó ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ lõi, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học mà tỉnh có lợi thế.

- Tiếp tục đầu tư, đưa các trung tâm công nghệ sinh học vào hoạt động; hiện đại hoá hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, các trung tâm đánh giá, kiểm định; xây dựng một số trung tâm kiểm soát dịch bệnh theo tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu giám sát và phòng, chống dịch bệnh.

- Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ sinh học, các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đạt trình độ quốc tế; nâng cao năng lực của các cơ sở nghiên cứu công nghệ sinh học trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

5. **Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về công nghệ sinh học**

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ sinh học, tuân thủ các điều ước quốc tế có liên quan đến công nghệ sinh học mà Việt Nam tham gia. Có chính sách mua, chuyển giao, trao đổi công nghệ sinh học, trong đó quan tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao của thế giới vào tỉnh; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế - xã hội bền vững với các tổ chức quốc tế, các địa phương ở nước ngoài có trình độ công nghệ sinh học phát triển.

- Xây dựng các chương trình, đề tài, dự án hợp tác với các địa phương trong và ngoài nước có nền công nghệ sinh học phát triển để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ cho việc phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác trong lĩnh vực công nghệ sinh học với các tổ chức, các viện nghiên cứu và trường đại học lớn, có uy tín trong và ngoài nước nhằm tiếp cận, tiếp nhận chuyển giao các công nghệ tiên tiến.

IV. **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch này, gắn với nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn ở địa phương, đơn vị; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các văn bản cụ thể hóa các quy định của pháp luật, tạo điều kiện thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; tăng cường giám sát hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch này; phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Tuyên giáo Trung ương (b/c),
- Các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lại Thế Nguyên